

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 73 /SPS-BNNVN

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2021

V/v Đề nghị thông báo và góp ý
dự thảo quy định về SPS của các nước
thành viên WTO trong tháng 4/2021

ĐẾN

Số: 1399

Ngày 20/5/2021

Kính gửi: Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế

Trong tháng 4 năm 2021, Văn phòng SPS Việt Nam đã tổng hợp được 67 thông báo của các nước thành viên WTO, bao gồm dự thảo và văn bản qui phạm pháp luật có hiệu lực quy định về an toàn thực phẩm có thể ảnh hưởng tới mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam (danh sách kèm theo).

Văn phòng SPS Việt Nam đề nghị Quý Cơ quan nghiên cứu và thông báo cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có sản phẩm xuất khẩu liên quan đến các mặt hàng và thị trường nêu trên để có điều chỉnh phù hợp.

Thông tin góp ý (nếu có) gửi về Văn phòng SPS Việt Nam trước ngày 10/6/2021, địa chỉ: số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội; Điện thoại: 024 37344764, fax: 024 37349019, email: spsvietnam@mard.gov.vn

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/cáo);
- Lưu SPS (DDH-03).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Xuân Nam



Danh sách thông báo và dự thảo các quy định về an toàn thực phẩm
từ các nước thành viên thuộc tổ chức Thương mại thế giới (WTO) trong tháng 4 năm 2021
 (đính kèm theo Công văn số: 73 /SPS-BNNVN, ngày 18 tháng 5 năm 2021)

1. Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý

STT	Mã WTO	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt
1.	G/SPS/N/NZL/646	Niu-Di-Lân	01/4/2021	Đề xuất mới về tiêu chuẩn y tế nhập khẩu: Mẫu nghiên cứu (không bao gồm mẫu động vật và mẫu cơ thể người)	<p>Niu-Di-Lân đã đưa ra dự thảo Tiêu chuẩn Y tế nhập khẩu cho việc nhập khẩu các mẫu nghiên cứu bao gồm chất hữu cơ (không bao gồm chất lấy từ động vật và con người), chất vô cơ và nước, hiện đã có sẵn để tham khảo ý kiến.</p> <p>Một loạt các mẫu nghiên cứu thường xuyên được nhập khẩu vào Niu-Di-Lân. Hiện tại, các yêu cầu nhập khẩu đối với các mẫu nghiên cứu được quy định trong tám tiêu chuẩn y tế nhập khẩu khác nhau. Tiêu chuẩn Y tế nhập khẩu mới được đề xuất tập trung tất cả các yêu cầu đối với các mẫu nghiên cứu, hợp lý hóa việc nhập khẩu các mẫu này.</p> <p>Khi Tiêu chuẩn Y tế nhập khẩu đề xuất này được ban hành, các tiêu chuẩn y tế nhập khẩu khác sẽ được sửa đổi để loại bỏ các yêu cầu về mẫu nghiên cứu.</p>
2.	G/SPS/N/KOR/711	Hàn Quốc	01/4/2021	Đề xuất sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho phụ gia thực phẩm.	<p>Đề xuất sửa đổi "Tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật đối với phụ gia thực phẩm".</p> <p>1) Chất tạo hương bao gồm các chất tạo hương tổng hợp và các chất tạo hương tự nhiên mới được tạo thành và các nguyên liệu dùng để pha loãng, hòa tan v.v.. của các chất tạo hương được bổ sung.</p> <p>2) Danh sách các chất tạo hương tổng hợp và các chất tạo hương tự nhiên được sửa đổi:</p> <p>(chất điều vị tổng hợp) 86 hợp chất được thêm mới, và sửa từ đồng nghĩa của 7 hợp chất; (nguồn gốc của các</p>

					<p>chất tạo hương tự nhiên) 2 nguồn gốc được bổ sung mới, 4 nguồn gốc bị xóa và 3 tên chung được sửa lại.</p> <p>3) Các tiêu chuẩn về việc sử dụng 16 phụ gia thực phẩm sau đây được sửa đổi: Allura đỏ AC, allura đỏ hồ nhôm AC, amaranth, amaranth nhôm hồ, brilliant blue FCF, brilliant blue FCF alrythrosine, fast green FCF, fast green green lake, indigocarmine, indigocarmine alumini lake, ponceau 4R, sunset yellow FCF, Hồ nhôm FCF màu vàng hoàng hôn, tartrazine, hồ nhôm tartrazine.</p> <p>4) Các phương pháp phân tích đối với 2 phụ gia thực phẩm sau đây và 1 phương pháp thử chung được sửa đổi: (phụ gia thực phẩm) glycerin, L-leucine; (các phương pháp kiểm tra chung) Điểm hấp dẫn.</p> <p>5) Định nghĩa của 4 chất phụ gia thực phẩm như được đề cập dưới đây được sửa đổi để dễ dàng cung cấp thông tin: Glycerin este của axit béo, màu quả mọng, tinh bột thực phẩm đã biến tính, nhựa gia vị</p>
3.	G/SPS/N/KOR/710	Hàn Quốc	01/4/2021	Đề xuất sửa đổi "Đạo luật đặc biệt về Kiểm soát An toàn Thực phẩm nhập khẩu"	Chính phủ Hàn Quốc sửa đổi "Đạo luật đặc biệt về Kiểm soát An toàn Thực phẩm nhập khẩu"
4.	G/SPS/N/JPN/841	Nhật Bản	01/4/2021	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	<p>Mức dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau - phụ gia thức ăn chăn nuôi: dibutylhydroxytoluene.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thịt và nội tạng ăn được (Mã HS: 02.01, 02.02, 02.03, 02.04, 02.05, 02.06, 02.07, 02.08 và 02.09) - Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật không xương sống thủy sinh khác (Mã HS: 03.02, 03.03, 03.04 và 03.06) - Sản phẩm từ sữa và trứng gia cầm (mã HS: 04.01, 04.07 và 04.08) - sản phẩm có nguồn gốc động vật (Mã HS: 05.04) - Dầu mỡ động vật (mã HS: 15.01, 15.02 và 15.06)

5.	G/SPS/N/JPN/840	Nhật Bản	01/4/2021	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau - thuốc thú y: Trenbolone acetate.
6.	G/SPS/N/JPN/839	Nhật Bản	01/4/2021	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia Thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau - thuốc trừ sâu: Validamycin
7.	G/SPS/N/JPN/838	Nhật Bản	01/4/2021	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia Thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau - thuốc trừ sâu: Prochloraz
8.	G/SPS/N/JPN/837	Nhật Bản	01/4/2021	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia Thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau - Thuốc trừ sâu: 1-methylcyclopropene: - Sử dụng cho rau và một số loại củ, củ ăn được (mã HS: 07.01 và 07.10) - Quả và hạt ăn được (mã HS: 08.03, 08.08, 08.09, 08.10 và 08.11)
9.	G/SPS/N/JPN/836	Nhật Bản	01/4/2021	S Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia Thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau - Thuốc trừ sâu: Kasugamycin: - Sử dụng cho rau và một số loại củ, củ ăn được (mã HS: 07.01, 07.02, 07.03, 07.04, 07.05, 07.06, 07.07, 07.08, 07.09, 07.10 và 07.13) - Quả, hạt và vỏ của quả có múi (mã HS: 08.02, 08.04, 08.05, 08.07, 08.08, 08.09, 08.10, 08.11 và 08.14)

					<ul style="list-style-type: none"> - Chè, chè và gia vị (mã HS: 09.02, 09.03, 09.04, 09.05, 09.06, 09.07, 09.08, 09.09 và 09.10) - Ngũ cốc (mã HS: 10.06) - Hạt và quả có dầu, các loại ngũ cốc khác, hạt và quả (mã HS: 12.01, 12.07 và 12.12)
10.	G/SPS/N/JPN/835	Nhật Bản	01/4/2021	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	<p>Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuốc trừ sâu: Fenpropathrin: - Sử dụng cho thịt và nội tạng của thịt ăn được (mã HS: 02.01, 02.02, 02.03, 02.04, 02.05, 02.06, 02.07, 02.08 và 02.09) - Sản phẩm khô và trứng chim (mã HS: 04.01, 04.07 và 04.08) - Sản phẩm có nguồn gốc động vật (HS Mã số: 05.04) - Rau và một số loại củ, củ ăn được (mã HS: 07.01, 07.02, 07.04, 07.07, 07.09, 07.10 và 07.13) - Quả, hạt và vỏ của quả có múi (mã HS: 08.01, 08.02, 08.03, 08.04, 08.05, 08.06, 08.07, 08.08, 08.09, 08.10, 08.11 và 08.14) - Cà phê, chè và gia vị (mã HS: 09.01, 09.02, 09.04, 09.05, 09.06, 09.07, 09.08, 09.09 và 09.10) - Hạt có dầu và trái cây có dầu, ngũ cốc, hạt và trái cây có dầu (mã HS: 12.01, 12.02, 12.07 và 12.10) - Dầu và mỡ động vật (Mã HS: 15.01, 15.02 và 15.06)
11.	G/SPS/N/JPN/834	Nhật Bản	01/4/2021	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	<p>Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuốc trừ sâu: Chloropicrin <p>Sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rau và một số loại củ, củ ăn được (mã HS: 07.01, 07.02, 07.03, 07.04, 07.05, 07.06, 07.07, 07.08, 07.09, 07.10, 07.13 và 07.14) - Vỏ và quả ăn được của cây có múi (mã HS: 08.07, 08.08, 08.10, 08.11 và 08.14)

					<ul style="list-style-type: none"> - Mate và gia vị (mã HS: 09.03, 09.04, 09.05, 09.06, 09.07, 09.08, 09.09 và 09.10) - Ngũ cốc (mã HS: 10.01, 10.02, 10.03, 10.04, 10.05, 10.06, 10.07 và 10.08) - Hạt có dầu và quả có dầu, các loại ngũ cốc, hạt và quả khác (Mã HS: 12.01, 12.02, 12.07 và 12.12)
12.	G/SPS/N/KOR/713	Hàn Quốc	06/4/2021	Đề xuất sửa đổi đối với các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sửa đổi các quy định chung; 2. Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật chung cho thực phẩm chung; 3. Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật đối với thực phẩm có thời hạn sử dụng dài; 4. Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho từng sản phẩm thực phẩm; 5. Sửa đổi danh sách 'Các thành phần được phê duyệt để sử dụng trong thực phẩm' bằng cách thêm mới 29 thành phần bao gồm 'Oenothera biennis L.'; 6. Sửa đổi và thiết lập các giới hạn tồn dư tối đa của thuốc bảo vệ thực vật trong các sản phẩm nông nghiệp [112 thuốc trừ sâu bao gồm cả Glufocinate]; 7. Sửa đổi các phương pháp thử nghiệm chung; 8. Sửa đổi các điều khoản bổ sung có liên quan để áp dụng trước "Thực phẩm có chứa sữa hoặc các sản phẩm từ sữa" mới được thành lập
13.	G/SPS/N/EU/478	Liên minh Châu Âu	06/4/2021	Dự thảo bổ sung Quy định (EU) 2019/6 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng bằng cách thiết lập các tiêu chí để chỉ định các chất kháng khuẩn được dành riêng cho việc điều trị một số bệnh nhiễm trùng ở người.	Dự thảo Quy định do Ủy ban ủy quyền này nhằm xác định các tiêu chí để chỉ định các chất kháng khuẩn được dành riêng cho việc điều trị một số bệnh nhiễm trùng ở người. Nó sẽ là cơ sở cho quy định thực hiện của Ủy ban sắp tới thiết lập một danh sách các chất kháng khuẩn được dành riêng cho việc điều trị một số bệnh nhiễm trùng ở người. Những chất kháng khuẩn như vậy sẽ không được sử dụng cho động vật hoặc các sản phẩm có nguồn gốc động vật được nhập khẩu vào Liên minh Châu Âu, theo Điều 118 của Quy định (EU) 2019/6.

14.	G/SPS/N/CHL/671	Chi Lê	06/4/2021	Yêu cầu đối với việc nhập khẩu collagen, gelatine, protein thủy phân và mỡ	<p>Biện pháp được thông báo sẽ thiết lập các yêu cầu về sức khỏe đối với việc nhập khẩu collagen, gelatine, protein thủy phân và mỡ lợn vào Chile.</p> <p>Biện pháp này đặt ra yêu cầu rằng nước xuất xứ của sản phẩm phải được Tổ chức Thú y Thế giới (OIE) công nhận là có nguy cơ không đáng kể đối với bệnh bò điên (BSE) và duy trì một chương trình giám sát bệnh phù hợp với khuyến nghị của Bộ luật Thú y trên cạn của OIE.</p> <p>Theo biện pháp này, nguyên liệu thô tạo ra sản phẩm phải có nguồn gốc từ quốc gia sản xuất sản phẩm hoặc được nhập khẩu từ các quốc gia được OIE công nhận là có nguy cơ không đáng kể về BSE và duy trì chương trình giám sát dịch bệnh.</p> <p>Hơn nữa, nguyên liệu sản xuất sản phẩm phải từ động vật đã được giết mổ tại các lò mổ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Động vật phải được kiểm tra trước và sau khi giết mổ và được coi là phù hợp để làm thức ăn cho người.</p>
15.	G/SPS/N/TPKM/567	Đài Loan	07/4/2021	Dự thảo các tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm	<p>Bản sửa đổi giới hạn dư lượng thuốc trừ sâu cho: Bicyclopyrone, cartap, chlorfluazuron, chlorpyrifos, clothianidin, cyantraniliprole, cyazofamid, cyenopyrafen, cyflufenamid, ethiprole, etofenprox, flonicamid, floryprauxifen-benzyl, fluazinam, flupyradifurone, flutriafol, fosetyl-aluminium, fosthiazate, hexaconazole, imidacloprid, isofetamid, Isotianil, kresoxim-methyl, lufenuron, metaldehyde, methoxyfenozide, milbemectin, oxolinic acid, pencycuron, penthiopyrad, pydiflumetofen, pyflubumide, pyribencarb, quinoxifen, sedaxane, sethoxydim, spinetoram, spinosad, sulfoxaflo, tebuconazole, tetraconazole, tolclofos-methyl và trifloxystrobin trong hạt ngũ cốc, mía, hạt cà phê, hạt khô, hạt cây, trái cây và rau quả.</p>
16.	G/SPS/N/TZA/108	Tanzania	08/4/2021	Đặc điểm kỹ thuật - Động vật	Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy

				thân mềm hai mảnh vỏ	mẫu và kiểm tra đối với nhuyễn thể hai mảnh vỏ sống và sản phẩm tươi sống đã được cắt nhỏ hoặc đông lạnh hay chế biến.
17.	G/SPS/N/EGY/121	Ai Cập	13/4/2021	Nghị định số 30/2021 của Bộ trưởng liên quan đến việc phát hiện ôi thiu trong thịt, gia cầm và cá và các sản phẩm của nó.	Nghị định số 30/2021 của Bộ trưởng cho phép các nhà sản xuất và nhập khẩu thời hạn chuyển tiếp 6 tháng để tuân thủ nghị định này. Nghị định này xóa mặt hàng có liên quan đến tỷ lệ phần trăm <i>axit thiobarbituric</i> trong tiêu chuẩn của Ai Cập đối với thịt, gia cầm và cá và các sản phẩm của nó: - Thứ nhất: phát hiện độ ôi trong thịt và gia cầm và các sản phẩm của nó, dựa trên số lượng peroxit và axit được đề cập trong Tiêu chuẩn Codex số 211/1999 về "Tiêu chuẩn cho chất béo động vật", sửa đổi 2009, 2013, 2015 và Năm 2019; - Thứ hai: phát hiện độ ôi thiu trong cá và các sản phẩm của nó, dựa trên số lượng peroxide và anisidine được đề cập trong Tiêu chuẩn Codex số 329/2017 về "Dầu cá".
18.	G/SPS/N/CHN/1217	Trung Quốc	13/4/2021	Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của P.R.C: Sử dụng tiêu chuẩn cho phụ gia thực phẩm.	Tiêu chuẩn này quy định nguyên tắc sử dụng phụ gia thực phẩm, phân loại phụ gia thực phẩm được phép sử dụng và giới hạn sử dụng tối đa hoặc giới hạn dư lượng.
19.	G/SPS/N/CHN/1216	Trung Quốc	13/4/2021	Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của P.R.C: Phụ gia thực phẩm tinh bột natri octenyl succinate	Tiêu chuẩn này áp dụng cho việc sử dụng tinh bột phụ gia thực phẩm natri octenyl succinat và anhydrit octenyl succinic bằng phương pháp este hóa, một số phương pháp phân giải bằng enzym, dextrinat, axit hóa, khử màu. Chl rõ các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử nghiệm đối với tinh bột phụ gia thực phẩm natri octenyl succinat.
20.	G/SPS/N/CHN/1215	Trung Quốc	13/4/2021	Tiêu chuẩn Quốc gia về an toàn thực phẩm của P.R.C: Phụ gia thực phẩm nisin.	Tiêu chuẩn này áp dụng cho chất phụ gia thực phẩm nisin thu được bằng cách lên men vi khuẩn <i>Lactococcus lactis subsp. lactis</i> . Tiêu chuẩn quy định các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử nghiệm đối với nisin.
21.	G/SPS/N/CHN/1214	Trung Quốc	13/4/2021	Tiêu chuẩn Quốc gia về an toàn thực phẩm của P.R.C: Phụ gia	Tiêu chuẩn này áp dụng cho phụ gia thực phẩm <i>uguisukagura</i> đỏ được sản xuất bằng cách chiết xuất nước

				thực phẩm uguisukagura đỏ.	hoặc etanol ăn được từ quả của cây kim ngân xanh (<i>Lonicera caerulea</i> Linn) thuộc họ Caprifoliaceae, sau đó tinh chế, cô đặc và làm khô. Tiêu chuẩn quy định chất lượng và các chỉ tiêu kỹ thuật cũng như các phương pháp kiểm tra tương ứng.
22.	G/SPS/N/CHN/1213	Trung Quốc	13/4/2021	Tiêu chuẩn Quốc gia về an toàn thực phẩm của P.R.C: Phụ gia thực phẩm natri methylate (natri methoxide).	Tiêu chuẩn này áp dụng cho phụ gia thực phẩm natri metylat (natri methoxit) được điều chế bằng cách cho metanol phản ứng với natri hoặc natri hydroxit, các chất phản ứng được tinh chế, loại bỏ metanol và khử nước. Tiêu chuẩn quy định các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử đối với natri metylat (natri metoxit).
23.	G/SPS/N/CHN/1212	Trung Quốc	13/4/2021	Tiêu chuẩn Quốc gia về an toàn thực phẩm của P.R.C: Phụ gia thực phẩm ϵ -polylysine hydrochloride	Tiêu chuẩn này áp dụng cho phụ gia thực phẩm ϵ -polylysine hydrochloride thu được từ quá trình lên men có kiểm soát của streptomyces, diastatochromogenes với sự hấp phụ của dung dịch nuôi cấy bằng nhựa trao đổi ion, rửa giải bằng axit clohydric và tinh chế. Tiêu chuẩn bao gồm các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp kiểm tra ϵ -polylysine hydrochloride làm phụ gia thực phẩm chủ yếu.
24.	G/SPS/N/CHN/1211	Trung Quốc	13/4/2021	Tiêu chuẩn Quốc gia về an toàn thực phẩm của P.R.C: Phụ gia thực phẩm beta-carotene	Tiêu chuẩn này áp dụng cho phụ gia thực phẩm beta-caroten sử dụng retinyl axetat hoặc beta-ionone làm nguyên liệu ban đầu bằng phương pháp tổng hợp hóa học. Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử nghiệm đối với phụ gia thực phẩm beta-carotene.
25.	G/SPS/N/CHN/1210	Trung Quốc	13/4/2021	Tiêu chuẩn Quốc gia về an toàn thực phẩm của P.R.C: Phụ gia thực phẩm L-methionylglycine·HCl	Tiêu chuẩn này áp dụng cho phụ gia thực phẩm L-methionylglycine · HCl, được sản xuất từ L-methionine và glycine bằng quá trình ngưng tụ, kết tinh và làm khô. Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp xác định đối với phụ gia thực phẩm L-methionylglycine · HCl.
26.	G/SPS/N/CHN/1209	Trung Quốc	13/4/2021	Tiêu chuẩn Quốc gia về an toàn thực phẩm của P.R.C: Phụ gia thực phẩm 6-ethylactanal.	Tiêu chuẩn này áp dụng cho phụ gia thực phẩm 6-Methyloctanal, được sản xuất từ 6-Methyloctanol làm nguyên liệu thô, thực hiện quá trình oxy hóa xúc tác trên

					2, 2, 6, 6- tetramethylpiperidine oxit làm chất xúc tác trong dung môi diclometan, sau đó loại bỏ dung môi và chưng cất dưới áp lực giảm. Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp xác định đối với phụ gia thực phẩm 6-Methyloctanal.
27.	G/SPS/N/CHN/1208	Trung Quốc	13/4/2021	Tiêu chuẩn Quốc gia về an toàn thực phẩm của P.R.C: Phụ gia thực phẩm 5-methyl-2-furanmethanol.	Tiêu chuẩn này áp dụng cho phụ gia thực phẩm 5-metyl-2-furanmethanethiol được điều chế bằng phản ứng hóa học của 5-metylfurfural và thiourea làm nguyên liệu chính. Tiêu chuẩn quy định các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử của 5-metyl-2-furometyl mercaptan.
28.	G/SPS/N/CHN/1207	Trung Quốc	13/4/2021	Tiêu chuẩn Quốc gia về an toàn thực phẩm của P.R.C: Phụ gia thực phẩm (2S,5R)-N-[4-(2-Amino-2-oxoethyl)phenyl]-5-methyl-2-(propan-2-yl) cyclohexanecarboxamide	Tiêu chuẩn này áp dụng cho phụ gia thực phẩm (2S, 5R) -N- [4 - (2-Amino-2-oxoetyl) phenyl] -5-metyl-2-(propan-2-yl) cyclohexancarboxamit được điều chế bằng phản ứng hóa học của (2S , 5R) -5-metyl-2-propyl-2-cyclohexanecarboxylic axit clorua và axit 4-aminophenylaxetic làm nguyên liệu.
29.	G/SPS/N/EU/479	Liên minh Châu Âu	14/4/2021	Quy định của Ủy ban (EU) sửa đổi Quy định (EC) số 1881/2006 liên quan đến mức tối đa của hạch nấm ergot và ancaloit ergot trong một số loại thực phẩm.	Dự thảo Quy định sửa đổi các mức tối đa được đặt ra cho hạch nấm ergot trong hạt ngũ cốc, ngoại trừ ngô và gạo và thiết lập mức tối đa cho ergot alkaloid trong các sản phẩm xay xát của lúa mạch, lúa mì, lúa mạch đen và yến mạch, thực phẩm chế biến từ ngũ cốc dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.
30.	G/SPS/N/CAN/1383	Canada	14/4/2021	Đề xuất của Bộ Y tế Canada về việc bổ sung mức tối đa cho arsenic vô cơ trong thực phẩm làm từ gạo dành riêng cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ - Số tham chiếu: NOP/ ADP C-2021-1.	Theo kết quả của đánh giá khoa học cho rằng cần thiết lập mức tối đa (ML) đối với arsen vô cơ trong thực phẩm làm từ gạo dành riêng cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, Bộ Y tế Canada có ý định sửa đổi Phần 2 của Danh sách các chất gây ô nhiễm và các chất kết dính khác trong thực phẩm.
31.	G/SPS/N/CAN/1382	Canada	14/4/2021	Đề xuất của Bộ Y tế Canada về việc cập nhật mức tối đa cho tổng arsenic trong nước trái cây và mật hoa quả - Số tham chiếu: NOP / ADP C-2021-2.	Bộ Y tế Canada đang đề xuất hạ mức tối đa hiện tại đối với arsenic xuống các giá trị thấp nhất có thể đạt được dựa trên loại nước ép trái cây và mật hoa. Các ML thấp hơn sẽ được biểu thị dưới dạng arsen vô cơ và áp dụng cho các sản phẩm nước trái cây và mật hoa trên cơ sở

					được tiêu thụ.
32.	G/SPS/N/AUS/517	Úc	14/4/2021	Đề xuất sửa đổi Phụ lục 20 của Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc Niu-Di-Lân sửa đổi (Số 2).	Đề xuất về việc sửa đổi Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc Niu-Di-Lân để điều chỉnh các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với các hóa chất nông nghiệp và thú y khác nhau để chúng phù hợp với các quy định của quốc gia liên quan đến việc sử dụng an toàn và hiệu quả các hóa chất nông nghiệp và thú y bao gồm: ametoctradin, afidopyropen, chlorantraniliprole, cyantraniliprole, cyprodinil, dimethomorph, fipronil, fludioxonil, flumioxazin, haloxyfop trong các loại thực vật cụ thể; fluopyram trong các mặt hàng động vật cụ thể.
33.	G/SPS/N/NZL/647	Niu-Di-Lân	15/4/2021	Đề xuất Sửa đổi mức dư lượng tối đa cho các hợp chất nông nghiệp.	Tài liệu bao gồm các chi tiết kỹ thuật về các đề xuất sửa đổi Thông báo hiện hành được ban hành theo Đạo luật Thực phẩm 2014 liệt kê các mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với các hợp chất nông nghiệp ở Niu-Di-Lân.
34.	G/SPS/N/IDN/140	Indonesia	15/4/2021	Quy định của FDA Indonesia số 28 năm 2019 về hỗ trợ chế biến trong chế biến thực phẩm.	Quy định của FDA Indonesia số 28 năm 2019 về hỗ trợ chế biến trong chế biến thực phẩm. Quy định này đặt ra 11 loại chất hỗ trợ chế biến. Do sự phát triển của khoa học và công nghệ trong chất hỗ trợ chế biến cũng như quy định về hỗ trợ chế biến ở các quốc gia khác, FDA Indonesia sửa đổi quy định số 28 năm 2019 như một tài liệu tham khảo trong việc giám sát thực phẩm chế biến để đảm bảo chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm.
35.	G/SPS/N/CHN/1212/ Add.1	Trung Quốc	15/4/2021	Tiêu chuẩn Quốc gia về an toàn thực phẩm của P.R.C: Phụ gia thực phẩm ϵ -Polylysine hydrochloride	Bổ sung tài liệu đầy đủ cho thông báo số G/SPS/N/CHN/1212.
36.	G/SPS/N/AUS/518	Úc	15/4/2021	Đề xuất sửa đổi Phụ lục 20 của Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc Niu-Di-Lân sửa đổi (Số 3, ngày 23 tháng 3 năm 2021)	Đề xuất này về việc sửa đổi Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc Niu-Di-Lân để điều chỉnh các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) sau đây đối với các hóa chất nông nghiệp và thú y khác nhau để chúng phù hợp với các quy định quốc gia liên quan đến việc sử dụng an toàn và hiệu quả các hóa chất nông nghiệp và thú y:

					Chlorantraniliprole, cypermethrin, dimethoate, fluopyram, metalaxyl, metrafenone, omethoate, propiconazole, sulfoxaflor trong các loại thực vật cụ thể.
37.	G/SPS/N/TZA/121	Tanzania	16/04/2021	AFDC 27 (552) DTZS Tiêu chuẩn chung về an toàn thực phẩm	Dự thảo Tiêu chuẩn quy định giới hạn cho phép đối với phụ gia thực phẩm, chất độc và chất gây ô nhiễm bao gồm kim loại nặng, vi sinh vật gây bệnh, dư lượng thuốc trừ sâu và dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm. Tiêu chuẩn chung này áp dụng cho tất cả các loại thực phẩm dùng để làm thức ăn trực tiếp cho con người và đặc biệt là chế biến tiếp ở những nơi không có tiêu chuẩn sản phẩm cụ thể hoặc tiêu chuẩn sản phẩm cụ thể không quy định các giới hạn.
38.	G/SPS/N/CAN/1384	Canada	16/4/2021	Thông báo về việc sửa đổi Danh sách các chất phụ gia thực phẩm được phép để mở rộng việc sử dụng một số chất phụ gia thực phẩm nhất định cho chất bổ sung sữa mẹ	Tổng cục Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành các đánh giá an toàn của các hoạt chất carrageenan, gellan gum, lecithin, monoglycerid, kali citrat, kali hydroxit và natri citrat để sử dụng trong chất bổ sung sữa mẹ (HMF). Kết quả của những đánh giá này hỗ trợ đảm bảo sự an toàn của các phụ gia thực phẩm này để sử dụng trong HMF. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng các hoạt chất này, được mô tả trong tài liệu thông tin bằng cách sửa đổi danh sách các chất tạo nhũ, tạo keo, ổn định hoặc làm đặc được cấp phép và danh sách các chất điều chỉnh PH được cấp phép, vật liệu phản ứng axit và chất điều chỉnh nước, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 4, 2021.
39.	G/SPS/N/BRA/1936	Brasil	19/4/2021	Dự thảo Chi thị Quy phạm số 1040, ngày 8 tháng 4 năm 2021.	Dự thảo hướng dẫn quy chuẩn này cập nhật danh sách các thành phần, giới hạn sử dụng, công bố sức khỏe và ghi nhãn cho các chất bổ sung thực phẩm
40.	G/SPS/N/KOR/714	Hàn Quốc	20/4/2021	Quy định về chứng nhận HACCP đối với thực phẩm nhập khẩu	Thông tin chi tiết về các doanh nghiệp được chứng nhận HACCP đối với thực phẩm nhập khẩu, bao gồm thủ tục chứng nhận, áp dụng, thực hiện, xem xét và đánh giá.
41.	G/SPS/N/USA/3242	Hoa Kỳ	21/4/2021	Giới hạn dư lượng tối đa thuốc trừ sâu spinetoram; Quy tắc cuối	Quy định này thiết lập các giới hạn dư lượng tối đa đối với spinetoram trong hoặc trên nhiều loại hàng hóa.

				cùng	
42.	G/SPS/N/USA/3241	Hoa Kỳ	21/4/2021	Giới hạn dư lượng tối đa thuốc trừ sâu Spinosad; Quy tắc cuối cùng	Quy định này thiết lập các giới hạn dư lượng tối đa đối với spinosad trong hoặc trên nhiều loại hàng hóa.
43.	G/SPS/N/USA/3240	Hoa Kỳ	21/4/2021	Giới hạn dư lượng tối đa thuốc trừ sâu Penthioopyrad; Quy tắc cuối cùng	Quy định này thiết lập các giới hạn dư lượng tối đa đối với penthiopyrad trong hoặc trên quả hồng.
44.	G/SPS/N/USA/3239	Hoa Kỳ	21/4/2021	Giới hạn dư lượng tối đa thuốc trừ sâu MCPA; Quy tắc cuối cùng	Quy định này thiết lập các giới hạn dư lượng tối đa đối với MCPA trong hoặc trên chè, ngũ cốc, cỏ khô và rom.
45.	G/SPS/N/EU/482	Liên minh Châu Âu	21/4/2021	Quy định được ủy quyền của Ủy ban (EU) 2021/630 ngày 16 tháng 2 năm 2021 bổ sung quy định (EU) 2017/625 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến một số loại hàng hóa được miễn kiểm soát chính thức tại các chốt kiểm soát biên giới và sửa đổi quyết định của Ủy ban 2007/275/EC	Mục đích của quy định này là đưa ra các trường hợp và điều kiện mà theo đó một số sản phẩm hỗn hợp ổn định trong hạn sử dụng có rủi ro thấp hơn không chứa thịt đã qua chế biến được miễn kiểm soát chính thức tại các chốt kiểm soát biên giới. Các cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia thành viên EU nên thực hiện các biện pháp kiểm soát chính thức đối với các sản phẩm hỗn hợp đó thường xuyên, trên cơ sở rủi ro và với tần suất thích hợp, tại nơi đến, điểm xuất xưởng để lưu thông tự do trong Liên minh, hoặc các kho hàng hoặc cơ sở của nhà điều hành chịu trách nhiệm về lô hàng. Quy định thiết lập một danh sách mới các sản phẩm hỗn hợp có thời hạn sử dụng ổn định không chứa thịt chế biến được miễn kiểm soát chính thức tại các chốt kiểm soát biên giới và đưa ra các quy tắc liên quan đến kiểm soát chính thức đối với các sản phẩm đó.
46.	G/SPS/N/USA/3244	Hoa Kỳ	26/4/2021	Kiến nghị kiểm tra thuốc bảo vệ thực vật về tồn dư của hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. Thông báo về việc nộp đơn yêu cầu và đề nghị góp ý.	Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ đã nhận được một số hồ sơ kiến nghị về yêu cầu thiết lập giới hạn tối đa thuốc bảo vệ thực vật hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau.

47.	G/SPS/N/USA/3243	Hoa Kỳ	26/4/2021	Giới hạn dư lượng tối đa thuốc trừ sâu metaflumizone; Quy tắc cuối cùng	Quy định này thiết lập các giới hạn dư lượng tối đa thuốc trừ sâu đối với metaflumizone trong hoặc trên nhiều loại hàng hóa.
48.	G/SPS/N/UGA/156	Uganda	27/4/2021	DUS 889: 2021, Đặc điểm kỹ thuật, rau khô và thảo mộc dùng để sử dụng	Tiêu chuẩn của Uganda quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với các loại rau và thảo mộc khô được cung cấp để tiêu thụ trực tiếp hoặc chế biến sau đó, kể cả cho mục đích phục vụ ăn uống hoặc để đóng gói lại nếu được yêu cầu. Tiêu chuẩn dự thảo này không áp dụng cho các loại rau và thảo mộc khô đã được công bố trong các tiêu chuẩn cụ thể khác.
49.	G/SPS/N/UGA/154	Uganda	27/4/2021	DUS 887: 2021, Đặc điểm kỹ thuật, Trái cây sấy khô	Dự thảo Tiêu chuẩn Uganda quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với trái cây sấy khô được cung cấp để tiêu thụ trực tiếp hoặc dùng để trộn với các sản phẩm khác để tiêu thụ trực tiếp mà không cần chế biến thêm, kể cả đối với mục đích phục vụ ăn uống hoặc để đóng gói lại. Nó không áp dụng cho trái cây khô được chế biến bằng cách chiên, nướng hoặc dùng để chế biến thêm/công nghiệp. Tiêu chuẩn này không áp dụng cho các loại rau và thảo mộc đã công bố trong các tiêu chuẩn cụ thể khác.
50.	G/SPS/N/TUR/117	Thổ Nhĩ Kỳ	27/4/2021	Tiêu chuẩn Thực phẩm Thổ Nhĩ Kỳ - Thông cáo dự thảo về các sản phẩm từ ong	Thông cáo này bao gồm các định nghĩa sản phẩm, tiêu chí thành phần và yêu cầu ghi nhãn của các sản phẩm keo ong, sữa ong chúa, bột sữa ong chúa, phấn hoa ong, phấn hoa ong khô và phấn ong. Thông báo cũng đưa ra các yêu cầu về các sản phẩm từ ong phải có trong các giai đoạn sản xuất, chuẩn bị, chế biến, bảo quản, nhập khẩu, vận chuyển và tiếp thị.
51.	G/SPS/N/KOR/716	Hàn Quốc	27/4/2021	Đề xuất sửa đổi cho "Quy định về công nhận thành phần chức năng và tiêu chuẩn - Thông số kỹ thuật cho thực phẩm chức năng y tế".	Các sửa đổi được đề xuất tìm cách thay đổi các điều khoản phản ánh luật và quy định liên quan.
52.	G/SPS/N/KOR/715	Hàn Quốc	27/4/2021	Dự thảo đề xuất sửa đổi "Tiêu	1. Đề cập đến những thay đổi của 'chế độ ăn kiêng tham

				chuẩn và Đặc điểm kỹ thuật cho Thực phẩm Chức năng Y tế".	khảo cho người Hàn Quốc'; 2. Điều chỉnh hệ số chuyển đổi và đơn vị lượng vitamin A ăn vào hàng ngày; 3. Làm rõ phạm vi ứng dụng của các thông số kỹ thuật trong dầu ăn có chứa EPA và DHA; 4. Sửa lại tên khoa học của men vi sinh và bổ sung thêm tiếng Hàn Quốc trong số men vi sinh.
53.	G/SPS/N/UKR/160	Ukraine	29/4/2021	Dự thảo Sắc lệnh "Phê duyệt mức dư lượng tối đa (MRL) của hàm lượng chlorpyrifos và chlorpyrifos-methyl trong nông sản/thực phẩm và về việc sửa đổi các tiêu chuẩn và quy định vệ sinh để sử dụng an toàn thuốc trừ sâu và hóa chất nông nghiệp"	Dự thảo Sắc lệnh quy định mức dư lượng tối đa đối với chlorpyrifos và chlorpyrifos-methyl trong nông sản và thực phẩm là 0,01 mg/kg (mg/l)
54.	G/SPS/N/SAU/451	Vương Quốc Ả Rập Xê út	29/4/2021	Quy trình phê duyệt cơ quan kiểm soát có thẩm quyền nước ngoài và cơ sở quan tâm đến xuất khẩu sản phẩm thực phẩm sang Vương quốc Ả Rập Xê-út (KSA)	Dự thảo văn bản này nhằm xác minh các thủ tục do cơ quan quản lý có thẩm quyền chịu trách nhiệm về an toàn thực phẩm thực hiện tại các quốc gia quan tâm đến việc xuất khẩu sản phẩm thực phẩm vào Vương quốc Ả Rập Xê Út, đồng thời làm rõ thủ tục chấp thuận cơ sở nước ngoài và phí kiểm tra.

2. Danh sách quy định có hiệu lực

STT	Mã WTO	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt
1.	G/SPS/N/JPN/788/ Add.1	Nhật Bản	07/4/2021	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất cho pyriproxyfen được thông báo trong G/SPS/N/JPN/788 (ngày 19 tháng 10 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 3 tháng 2 năm 2021.
2.	G/SPS/N/JPN/787/ Add.1	Nhật Bản	07/4/2021	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất cho pyrifluquinazon được thông báo trong G/SPS/N/JPN/787 (ngày 19 tháng 10 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 3 tháng 2 năm 2021.
3.	G/SPS/N/JPN/786/ Add.1	Nhật Bản	07/4/2021	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất cho cyflufenamid được thông báo trong G/SPS/N/JPN/786 (ngày 19 tháng 10 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 3 tháng 2 năm 2021.
4.	G/SPS/N/JPN/785/Ad d.1	Nhật Bản	07/4/2021	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất cho bixafen được thông báo trong G/SPS/N/JPN/785 (ngày 19 tháng 10 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 3 tháng 2 năm 2021.
5.	G/SPS/N/JPN/784/ Add.1	Nhật Bản	07/4/2021	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất cho azoxystrobin được thông báo trong G/SPS/N/JPN/784 (ngày 19 tháng 10 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 3 tháng 2 năm 2021.

6.	G/SPS/N/EU/415/ Add.1	Liên minh Châu Âu	08/4/2021	Điều kiện nhập khẩu đối với ốc sên sống, sản phẩm hỗn hợp và vỏ bọc lưu thông trên thị trường làm thức ăn cho người	Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/415 (ngày 2 tháng 10 năm 2020) hiện đã được thông qua bởi quy định được ủy quyền của Ủy ban (EU) số 2021/573 ngày 1 tháng 2 năm 2021 sửa đổi quy định được ủy quyền (EU) 2019/625 liên quan đến các điều kiện nhập khẩu đối với ốc sên sống, sản phẩm hỗn hợp và vỏ bọc được bán trên thị trường làm thức ăn cho người (Văn bản có liên quan đến EEA) [OJ L 120, ngày 8 tháng 4 năm 2021, trang 6]. Quy chế này sẽ có hiệu lực sau 20 ngày kể từ ngày được công bố trên Tạp chí chính thức của Liên minh Châu Âu. Điều 1 (5), (7) (b) và (8) sẽ được áp dụng kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2021.
7.	G/SPS/N/BRA/1625/A dd.2	Brasil	09/4/2021	Chỉ thị quy phạm số 88, ngày 26 tháng 3 năm 2021	Dự thảo quy phạm số 778, ngày 7 tháng 2 năm 2020 như đã thông báo số G/SPS/N/BRA/1625 – thiết lập mức tối đa cho phép của các chất gây ô nhiễm trong thực phẩm, đã được thông qua như Chỉ thị quy phạm số 88, ngày 26 tháng 3 năm 2021.
8.	G/SPS/N/BRA/1624/A dd.2	Brasil	09/4/2021	Nghị quyết - RDC số 487, ngày 26 tháng 3 năm 2021	Dự thảo Nghị quyết số 777, ngày 7 tháng 2 năm 2020 – Như đã thông báo số G/SPS/N/BRA/1624 – Thiết lập mức tối đa cho phép của các chất gây ô nhiễm trong thực phẩm, nguyên tắc chung để thiết lập và các phương pháp phân tích nhằm mục đích đánh giá sự phù hợp thủ tục, đã được thông qua như Nghị quyết - RDC số 487, ngày 26 tháng 3 năm 2021.
9.	G/SPS/N/EU/443/ Add.1	Liên minh Châu Âu	19/4/2021	Mức dư lượng tối đa cho diclofop, fluopyram, ipconazole và terbuthylazine trong hoặc trên một số sản phẩm nhất định	Đề xuất được thông báo trong G / SPS / N / EU / 443 (ngày 13 tháng 11 năm 2020) hiện đã được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) số 2021/618 ngày 15 tháng 4 năm 2021 sửa đổi Phụ lục II và III thành Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với diclofop, fluopyram, ipconazole và terbuthylazine trong

					hoặc trên các sản phẩm nhất định (Văn bản có liên quan đến EEA) [OJ L 131, ngày 16 tháng 4 năm 2021, tr. 55]. Quy chế sẽ được áp dụng kể từ ngày 6 tháng 11 năm 2021.
10.	G/SPS/N/EU/395/ Add.1	Liên minh Châu Âu	19/4/2021	Mức dư lượng tối đa cho benalaxyl, benalaxyl-M, dichlobenil, fluopicolide, proquinazid và pyridalyl trong hoặc trên một số sản phẩm nhất định	Đề xuất được thông báo trong G / SPS / N / EU / 395 (ngày 15 tháng 7 năm 2020) hiện đã được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) số 2021/616 ngày 13 tháng 4 năm 2021 sửa đổi Phụ lục II, III và V thành Quy định (EC) số 396 / 2005 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với benalaxyl, benalaxyl-M, dichlobenil, fluopicolide, proquinazid và pyridalyl trong hoặc trên các sản phẩm nhất định (Văn bản có liên quan đến EEA) [OJ L 131, ngày 16 tháng 4 năm 2021, tr. 4]. Quy chế sẽ được áp dụng kể từ ngày 6 tháng 11 năm 2021.
11.	G/SPS/N/KOR/710/ Add.1	Hàn Quốc	27/4/2021	Đề xuất sửa đổi "Đạo luật đặc biệt về kiểm soát an toàn thực phẩm nhập khẩu"	Mục 6 (mô tả nội dung) của G/SPS/N/KOR/710 nên hiểu như sau: - Đối với việc đăng ký cơ sở thực phẩm nước ngoài cần nộp các tài liệu chứng minh cơ sở sản xuất được chấp thuận, đăng ký và công bố theo luật thực phẩm liên quan của nước xuất khẩu; - Nhà nhập khẩu và người điều hành cơ sở thực phẩm nước ngoài (người thành lập) có thể xin gia hạn đăng ký các cơ sở thực phẩm nước ngoài; - Giấy chứng nhận sức khỏe xuất khẩu đã được công nhận giữa Hàn Quốc và quốc gia xuất khẩu để xuất khẩu các sản phẩm sữa, sản phẩm trứng chế biến và các sản phẩm thịt tiết trùng (có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2022 và áp dụng cho các lô hàng tính theo ngày gửi hàng).
12.	G/SPS/N/EU/398/	Liên minh	27/4/2021	Mức dư lượng tối đa cho	Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/398 (ngày

	Add.1	Châu Âu		chlordecone trong hoặc trên các sản phẩm nhất định	16 tháng 7 năm 2020) hiện đã được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) 2021/663 ngày 22 tháng 4 năm 2021 nhằm sửa đổi Phụ lục III của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với chlordecone có trong hoặc trên các sản phẩm nhất định. Quy chế mới sẽ được áp dụng kể từ ngày 13 tháng 11 năm 2021.
13.	G/SPS/N/EU/396/ Add.1	Liên minh Châu Âu	27/4/2021	Mức dư lượng tối đa đối với fluxapyroxad, hymexazol, metamitron, penflufen và spirotetramat trong hoặc trên một số sản phẩm nhất định	Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/396 (ngày 15 tháng 7 năm 2020) hiện đã được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) N ° 2021/644 ngày 15 tháng 4 năm 2021 nhằm sửa đổi Phụ lục II và III của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với fluxapyroxad, hymexazol, metamitron, penflufen và spirotetramat có trong hoặc trên các sản phẩm nhất định. Quy chế mới sẽ được áp dụng kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2021.

Chi tiết nội dung dự thảo xin truy cập địa chỉ: <http://www.spsvietnam.gov.vn/thong-bao-cac-nuoc-thanh-vien> hoặc tham khảo trên: <https://docs.wto.org>